

Số: 23/2024/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 23 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng tại
các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm
2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông báo số 835-TB/TU, ngày 18/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh
ủy về số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung và quy định tiêu chuẩn,
định mức xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản
lý của tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 94/TTr-STC ngày
27 tháng 5 năm 2024; ý kiến của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức (chủng loại, số lượng) xe ô
tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý
của tỉnh Cà Mau.

2. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập
tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của
Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp
công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau được quy định cụ thể tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Trường hợp có phát sinh hoặc thay đổi nhu cầu sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại khoản 1 Điều này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có văn bản gửi về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Mua sắm xe ô tô chuyên dùng

Giá mua xe ô tô chuyên dùng là giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp xe ô tô chuyên dùng được trang bị trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này thì tiếp tục quản lý, sử dụng.

2. Trường hợp xe ô tô chuyên dùng được trang bị trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, không phù hợp với tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này nhưng có thể sử dụng để phục vụ công tác chung thì đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm báo cáo về Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chuyển sang xe ô tô phục vụ công tác chung sử dụng theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung; số còn lại thực hiện xử lý theo các hình thức quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết có liên quan hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào chủng loại, số lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này và dự toán ngân sách được giao hàng năm để lập kế hoạch đề xuất trang bị xe ô tô chuyên dùng gửi về Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Kho bạc Nhà nước căn cứ tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng quy định tại Quyết định này để thực hiện kiểm soát chi theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 8 năm 2024
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT(M05), Ktr974/7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH CÀ MAU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Chủng loại/Đối tượng sử dụng	Số lượng xe được trang bị tối đa (xe/đơn vị)	Tổng số lượng xe	Mục đích sử dụng
I	Xe ô tô có kết cấu đặc biệt theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP		4	
1	Vườn Quốc gia U Minh Hạ	3	3	Phục vụ phòng cháy, chữa cháy, xử lý các tuyến kênh, gia cố công đập quản lý bảo vệ rừng
2	Sở Khoa học và Công nghệ			
2.1	Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	1	1	Phục vụ công tác kiểm định chuyên ngành
II	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP		9	
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	1	1	Phục vụ lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, phòng chống lụt bão, kiểm cứu nạn, hộ đê
2	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	1	1	Phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, kiểm tra trật tự xây dựng, môi trường trong Khu kinh tế Năm Căn và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
3.1	Chi cục Thủy lợi (Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh)	1	1	Xe trang bị các thiết bị chuyên dụng giám sát, phân tích thiên tai phục vụ các đoàn công tác tiền phương và chỉ đạo tại hiện trường đáp ứng yêu cầu đối với các tình huống thiên tai lớn như: bão, sạt lở đất (phương tiện và thiết bị phải đảm bảo kết nối vệ tinh, máy tính chuyên dụng và các thiết bị phục vụ tham mưu chỉ đạo di động tại hiện trường)

STT	Chủng loại/Đối tượng sử dụng	Số lượng xe được trang bị tối đa (xe/đơn vị)	Tổng số lượng xe	Mục đích sử dụng
3.2	Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	1	Phục vụ công tác phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn, phòng chống lụt bão, kiểm cứu nạn, hộ đê, phục vụ thanh tra, kiểm tra lĩnh vực nông nghiệp
4	Sở Giao thông vận tải			
4.1	Thanh tra Sở Giao thông vận tải	1	1	Thanh tra, kiểm tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ
5	Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau	1	1	Xe phát thanh trực tiếp, truyền hình lưu động với 4 camera HD
		1	1	Xe truyền hình lưu động chuyên dùng
		1	1	Xe truyền hình lưu động với 01 camera và các thiết bị sản xuất tiên kỳ chuyên dùng
6	Vườn Quốc gia U Minh Hạ	1	1	Phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng
III	Xe ô tô tải theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP		131	
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
1.1	Hạt Quản lý đê điều	1	1	Phục vụ công tác quản lý đê điều, công trình thủy lợi; hộ đê
1.2	Trung tâm Giống nông nghiệp tỉnh	1	1	Phục vụ vận chuyển giống lúa, cây trồng, vật nuôi
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
2.1	Trung tâm Văn hóa tỉnh	1	1	Vận chuyển sân khấu, thiết bị đi biểu diễn
2.2	Thư viện tỉnh	1	1	Luân chuyển sách và phục vụ lưu động cho cơ sở ở những tuyến cầu, đường nhỏ hẹp vùng nông thôn

STT	Chủng loại/Đối tượng sử dụng	Số lượng xe được trang bị tối đa (xe/đơn vị)	Tổng số lượng xe	Mục đích sử dụng
2.3	Bảo tàng tỉnh	1	1	Vận chuyển bông hoa, cây cảnh, thiết bị máy móc đảm bảo cảnh quan cho các điểm di tích; vận chuyển các hiện vật khi sưu tầm, vật tư trang thiết bị phục vụ công tác ngoại khóa, trưng bày lưu động theo chuyên đề trong và ngoài tỉnh
2.4	Đoàn Cải lương Hương Tràm	1	1	Vận chuyển sân khấu, máy móc thiết bị đi biểu diễn
2.5	Đoàn Nghệ thuật Khmer	1	1	Vận chuyển sân khấu, máy móc thiết bị đi biểu diễn
3	Sở Giao thông vận tải			
3.1	Trung tâm Quản lý bảo trì công trình giao thông	1	1	Phục vụ công tác bảo dưỡng thường xuyên, duy tu, sửa chữa, đảm bảo giao thông công trình giao thông đường bộ, đường thủy
3.2	Thanh tra Sở Giao thông vận tải	1	1	Thực hiện công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông
4	Sở Tài nguyên và Môi trường			
4.1	Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường	1	1	Phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường
5	Vườn Quốc gia U Minh Hạ	1	1	Vận chuyển lực lượng, phương tiện, vật tư phòng cháy, chữa cháy
6	Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau	1	1	Vận chuyển các thiết bị chuyên dùng, phục vụ cho sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình tại hiện trường
7	Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện			
7.1	Phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau	1	1	Quản lý nhà nước về: xây dựng, giao thông, chiếu sáng, cây xanh đô thị
7.2	Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện	1	8	Quản lý nhà nước về: xây dựng, giao thông, chiếu sáng, cây xanh đô thị
7.3	Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao các huyện, thành phố Cà Mau	1	9	Phục vụ văn hóa thông tin lưu động, tuyên truyền cổ động

STT	Chủng loại/Đối tượng sử dụng	Số lượng xe được trang bị tối đa (xe/đơn vị)	Tổng số lượng xe	Mục đích sử dụng
7.4	Ủy ban nhân dân các xã/phường/thị trấn	1	101	Quản lý chợ, trật tự đô thị
IV	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP		3	
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
1.1	Trung tâm Văn hóa tỉnh	1	1	Phục vụ vận chuyển diễn viên đi phục vụ văn nghệ nông thôn và tham gia các hoạt động văn nghệ trong và ngoài tỉnh
1.2	Đoàn Cải lương Hương Tràm	1	1	Phục vụ vận chuyển diễn viên đi phục vụ văn nghệ nông thôn và tham gia các hoạt động văn nghệ trong và ngoài tỉnh
1.3	Đoàn Nghệ thuật Khmer	1	1	Phục vụ vận chuyển diễn viên đi phục vụ văn nghệ nông thôn và tham gia các hoạt động văn nghệ trong và ngoài tỉnh
	Tổng cộng:		147	